TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:10/2022/HS-ST Ngày 11-3-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thu Lan

Bà Phùng Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Ngô Thị N; chưa có vợ con; tiền án: Không: tiền sự: Có 01 tiền sự, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 10/2017/QĐ-TA ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện An Lão trong thời hạn 24 tháng tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà, Bộ Công an, chấp hành xong ngày 17 tháng 6 năm 2019 (chưa được xóa); nhân thân: Có 01 tiền án và 04 tiền sự đã được xóa, Bản án số 05/2011/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 30 tháng 8 năm 2013; Quyết định xử phạt hành chính số 98/QĐ-XPVPHC ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi gây rối; Quyết định xử phạt hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn Trường Sơn,

huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời hạn 03 tháng đối với Lê Văn T (đã được xóa); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Công an xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng phạt cảnh cáo về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác; bị bắt theo Lệnh truy nã và tạm giữ từ ngày 28 tháng 9 năm 2021 đến ngày 01 năm 10 năm 2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn K; nơi cư trú: Tổ A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đỗ Văn T, anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Ngọc A, chị Nguyễn Thị H, chị Bùi Thị Lệ M, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Lê Văn T có quan hệ quen biết với anh Nguyễn Văn K từ trước, biết anh K sử dụng số điện thoại 0963.984.695 để đăng ký dịch vụ Mobile Internet Banking Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) nhưng không đăng ký chủ thuê bao đối với số điện thoại này. T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản của anh K và lên mạng xã hội Facebook tìm hiểu cách thực hiện và được chủ tài khoản Facebook có tên là "Anh Tài" đồng ý giúp chuyển tiền, hướng dẫn T gửi mã OTP (mật khẩu sử dụng một lần) mà ngân hàng gửi đến số điện thoại 0963.984.695 và số tài khoản ngân hàng cần chuyển tiền vào để người này làm thao tác chuyển tiền từ tài khoản của anh K sang tài khoản T cần chuyển tiền vào. Tối ngày 18/4/2021, T gặp bạn là Đỗ Văn T và nói với T1 là T có sim điện thoại đăng ký số thuê bao 0963.984.695 đã bị cháy, chứng minh nhân dân bị mất nên không đăng ký lại tên T được. T nhờ T1 làm lại sim số 0963.984.695 đăng ký chủ thuê bao là Đỗ Văn T và được T1 đồng ý. Sáng ngày 19/4/2021, T nhắn tin qua Zalo gửi cho T1 07 số điện thoại thường xuyên liên lạc với số 0963.984.695 của anh K. T1 đã đến Trung tâm Viettel An Lão có địa chỉ tại số 32 Ngô Quyền, thị trấn An Lão làm lại được sim số thuê bao này mang tên mình là Đỗ Văn T. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T nhờ bạn Nguyễn Ngọc T chở đến quán cà phê của anh Nguyễn Đăng H ở đường Nguyễn Văn Trỗi thuộc khu Quyết Thắng, thị trấn An Lão để chờ Đỗ Văn T. Tại đây T nhờ Nguyễn Ngọc T cho mượn 02 số tài khoản ngân hàng để T chuyển tiền vào. Nguyễn Ngọc T đã đọc cho T 02 số tài khoản ngân hàng gồm: 01 tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AgriBank), số tài khoản là 211020515878, chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc A (chị ruột của T1) và 01 tài khoản của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank), số tài khoản là 109869822653, chủ tài khoản là Nguyễn Thị H (vợ của T1). Lúc này Đỗ

Văn T gọi điện thoại cho T báo đã làm lại được sim số 0963.984.695, T bảo khi nào có tin nhắn ngân hàng gửi mã OTP vào điện thoại qua số thuê bao này thì nhắn gửi mã OTP lại cho T.

Sau khi nhận được tin nhắn gửi 02 mã OTP từ Đỗ Văn T, T đã dùng mạng xã hội Facebook nhắn tin số điện thoại 0963.984.695, 02 số tài khoản ngân hàng mà Nguyễn Ngọc T đã cung cấp và 02 mã OTP cho tài khoản Facebook "Anh Tài" nhờ chuyển từ tài khoản của anh K vào 02 tài khoản trên, mỗi tài khoản 50.000.000 đồng. Kết quả là vào lúc 09 giờ 17 phút 22 giây ngày 19/4/2021, tài khoản VietinBank 109869822653 của chị Nguyễn Thị H đã được tài khoản của anh K chuyển đến 50.000.000 đồng; lúc 09 giờ 23 phút 17 giây cùng ngày, tài khoản AgriBank 211020515878 của chị Nguyễn Ngọc A đã được tài khoản của anh K chuyển đến 50.000.000 đồng. Lệnh chuyển tiền đã thành công nhưng do lỗi giao dịch chuyển khoản ban đầu nên đến 14 giờ 27 phút 02 giây cùng ngày, tài khoản tài khoản AgriBank của Nguyễn Ngọc A lại hoàn chuyển 50.000.000 đồng về tài khoản của anh K.

Khi Đỗ Văn T đến quán cà phê, T đã cho Đỗ Văn T 500.000 đồng để uống nước, T1 đưa lại sim số 0963.984.695 cho T. Sau đó T bảo Nguyễn Ngọc T đi rút tiền giúp T. Nguyễn Ngọc T đã dùng thẻ ATM của chị H rút và chuyển tổng số tiền 50.000.000 đồng cho T. Sau khi Nguyễn Ngọc T đi về, T liên tục gọi điện thoại cho Ngọc T hỏi đã có tiền chuyển về tài khoản của chị Nguyễn Ngọc A chưa và bảo Nguyễn Ngọc T cung cấp số chứng minh nhân dân, số điện thoại của chị Nguyễn Ngọc A để T rút tiền nhưng Nguyễn Ngọc T không xin được số chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Ngọc A nên không thể cho T.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/4/2021 anh Nguyễn Văn K phát hiện điện thoại của mình không liên lạc được, đồng thời tài khoản VietinBank của anh bị mất 100.000.000 đồng. Đến 14 giờ 27 phút 02 giây cùng ngày, tài khoản của anh được chuyển lại 50.000.000 đồng từ tài khoản AgriBank của Nguyễn Ngọc A do lỗi giao dịch chuyển khoản ban đầu. Sau đó, anh K đã đến Công an huyện An Lão trình báo.

Ngày 28/9/2021, Lê Văn T bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên

Vật chứng của vụ án: Số tiền 50.000.000 đồng rút được từ tài khoản VietinBank 109869822653 của chị Nguyễn Thị H, Tuyên đã chi tiêu hết và Sim số 0963.984.695, Tuyên khai đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn K yêu cầu Lê Văn T bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị hại và Toàn bộ những người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, về cơ bản đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T mức án từ 48 (bốn mươi tám) tháng tù đến 54 (năm mươi tư) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Hoàn toàn thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì thêm, đồng thời tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa, nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, những lời khai này đã được Cơ quan điều tra thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, sao kê giao dịch tài khoản VietinBank của anh Nguyễn Văn K trong ngày 19/4/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 19/4/2021,

tại quán Cà phê của anh Nguyễn Đăng H ở đường Nguyễn Văn Trỗi, thuộc khu Quyết Thắng, thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Lê Văn T đã lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Văn K, lén lút nhờ người làm lại sim điện thoại, mượn số tài khoản, thực hiện lệnh chuyển tiền và lén lút chiếm đoạt 100.000.000 từ tài khoản VietinBank của anh Nguyễn Văn K. Do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án và 04 tiền sự đã được xóa. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự là Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 10/2017/QĐ-TA ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, thời hạn giáo dục là 24 tháng tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà, Bộ Công an, chấp hành xong ngày 17/6/2019. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì tiền sự này chưa được xóa.

Như vậy bị cáo đã từng bị xét xử và chấp hành hình phạt tù giam, được giáo dục, cải tạo một thời gian dài nhưng vẫn chưa rút ra bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế. Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, bị cáo đã sử dụng hết số tiền 50.000.000 đồng, chưa bồi thường khoản tiền này. Như vậy bị cáo chưa có ý thức khắc phục hậu quả thiệt hại, gây thêm nhiều khó khăn cho bị hại.

[7] Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhận định, khái quát về số lượng tiền sự để đánh giá nhân thân bị cáo là chưa chính xác, chưa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tại phiên tòa mới

đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng là có cơ sở. Bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường nhưng chưa thực hiện việc bồi thường. Do vậy cần áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 50.000.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Lê Văn T khai số tiền 50.000.000 đồng rút được từ tài khoản VietinBank của chị Nguyễn Thị H, T đã chi tiêu hết và sim số 0963.984.695, T đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[12] Đối với hành vi cho mượn số tài khoản của Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Thị H, hành vi làm giúp số điện thoại của Đỗ Văn T nhưng những người này đều không biết mục đích của Lê Văn T chiếm đoạt tiền từ tài khoản của anh Nguyễn Văn K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không tiến hành xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Đối với hành vi hướng dẫn thực hiện lệnh chuyển tiền của chủ tài khoản facebook có tên "Anh Tài" do chưa có đủ cơ sở để xác định thông tin nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau là phù hợp.

[14] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30, Điều 135, Điều 136 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt: Lê Văn T 54 (năm mươi tư) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28 tháng 9 năm 2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí mà bị cáo Lê Văn T phải nộp là 2.700.000đ (hai triệu, bảy trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- CA huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyến